TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02 /2024/DS-ST
Ngày 18 tháng 01 năm 2024
V/v "Tranh chấp về thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Được

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trịnh Lương Vượng

2/ Ông Lê Quí Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2020/TLST-DS ngày 15/12/2020 về việc "Tranh chấp thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-DS ngày 08/12/2023, Thông báo chuyển ngày xét xử số 18/2023/TB-TA ngày 21/12/2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 39/2023/QĐST-DS ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị Thu Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Bà Thảo có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Ông Võ Ngọc T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Tân Quý, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Ông Tuấn vắng mặt tại phiên toà.

Ông T uỷ quyền cho ông Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 1979; Địa chỉ: 22 Nguyễn Khanh, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà (theo giấy uỷ quyền lập ngày 19/8/2022 tại Văn phòng Công chứng Võ Thị Mỹ Nam). Ông Vinh có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1973; Địa chỉ: 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Bà Thuý có mặt tại phiên toà.

2/ Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Tân Lập, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa. Bà Thuỷ có mặt tại phiên toà.

3/ Ông Võ Văn K, sinh năm 1943; Địa chỉ: Thôn Lam Sơn, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà. Ông Kháng có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Phạm Triệu Cường, sinh năm 1963; Địa chỉ: 01 Nguyễn văn Trỗi, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà. Ông Cường có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Ông Trần Xuân Anh, sinh năm 1955; Địa chỉ: 81 Trần Đại Nghĩa, tổ dân phố Bãi Giếng Trung, thị trấn Cam Đức, huyện Cam lâm, tỉnh Khánh Hoà. Ông Anh có mặt tại phiên toà.

3/ Ông Nguyễn Đức Minh, sinh năm 1945; Địa chỉ: tổ dân phố Bãi Giếng Trung, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm ,tỉnh Khánh Hoà. Ông Minh vắng mặt tại phiên toà.

4/ Ông Phạm Tấn, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn Tân Thành, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà. Ông Tấn có mặt tại phiên toà.

5/ Bà Hồ Thị Giữ (Hồ Thị Dữ), sinh năm 1949; Địa chỉ: Tổ dân phố Bãi Giếng 2, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà. Bà Giữ vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Thu Th trình bày:

Mẹ ruột tôi là bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1951, lúc sinh thời có mua được một thửa đất 467, tờ bản đồ số 04, số vào sổ 00130-QSDĐ/CR được UBND huyện Cam Ranh cấp ngày 14/5/1994, diện tích 220m2, trong đó có 200m2 ONT đất thổ cư do cá nhân mẹ tôi đứng tên.

Mẹ tôi có 4 người con gồm:

1-Võ Ngọc T, sinh năm 1969, địa chỉ: thôn Tân quý, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm.

2-Võ Thị Thu T, sinh năm 1975, địa chỉ: 34 Trần Đại Nghĩa, Cam Đức, Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

3-Võ Thị Thu T, sinh năm 1976, địa chỉ: 34 Trần Đại Nghĩa, Cam Đức, Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Và tôi Võ Thị Thu Th, sinh năm 1994, địa chỉ: 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Vào ngày 25/4/2006, mẹ tôi đã lập di chúc để cho tôi được quyền sử dụng 220m2 đất, trong đó có 200m2 đất ONT và tài sản gắn liền với đất gồm nhà tạm mái tôn, công trình phụ, giếng nước, di chúc này được UBND xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh (nay là UBND thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm) chứng thực số 03/2006 quyển số 01/TP/CC-SCT/DCTC ngày 25/4/2006; đến ngày 17/5/2006 thì mẹ tôi mất, gia đình có lập giấy chứng tử số 23 ngày 18/5/2006, như vậy di chúc đã phát sinh hiệu lực, tuy nhiên anh tôi là ông Võ Ngọc Tuấn đã tự động cất giữ bản chính của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên gây rất nhiều khó khăn cho tôi trong

việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên mẹ tôi sang tên cho tôi, nay tôi yêu cầu:

-Yêu cầu Toà án công nhận di chúc do mẹ tôi bà Phạm Thị Chiến lập ngày 25/4/2006 là hợp pháp.

-Yêu cầu Toà án công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 467, tờ bản đồ số 4, toạ lạc tại số 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà là di sản của bà Phạm Thị Ch chết để lại cho tôi Võ Thị Thu Th được thừa kế theo di chúc do bà Phạm Thị Chiến lập ngày 25/4/2006.

-Buộc ông Võ Ngọc T trả lại bản chính Giấy chứng nhận nói trên để tôi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

+Bà Võ Thị Thu T: Tôi là con của bà Phạm Thị Chiến và ông Võ Văn Kháng, là chị ruột của bà Võ Thị Thu Th và tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của em tôi Võ Thị Thu Thảo.

+Bà Võ Thị Thu T: Tôi là con của bà Phạm Thị Ch và ông Võ Văn K, là chị ruột của bà Võ Thị Thu Th và tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của em tôi Võ Thị Thu Thảo.

+Ông Võ Văn K: Trước đây tôi là chồng của bà Phạm Thị Ch, tôi là cha ruột của Võ Ngọc Tuấn, Võ Thị Thu Thuý, Võ Thị Thu Thuỷ và Võ Thị Thu Thảo, tôi không sống chung với bà Phạm Thị Chiến từ năm 1978 nhưng cũng có qua lại với nhau. Tài sản đang tranh chấp thừa kế là thửa 467 tờ bản đồ số 04, diện tích 220m2 là tài sản riêng của bà Phạm Thị Chiến mua từ năm 1982, bà Chiến di chúc để lại cho con gái út là Võ Thị Thu Thảo, tôi không có tranh chấp gì.

-Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Võ Ngọc T và người được uỷ quyền ông Nguyễn Quang Vinh trình bày:

Chúng tôi không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn vì di chúc lập không đúng trình tự qui định của pháp luật, không thể hiện ý chí của bà Chiến. Tại phiên công khai chứng cứ và hoà giải, ông Tuấn xuất trình bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Q243865, số vào sổ 00121 ngày 9/8/2000 do UBND thị xã Cam Ranh cấp cho chủ sử dụng đất Phạm Thị Chiến, nơi thường trú: Bãi Giếng Nam, Cam Đức thửa đất số 467, tờ bản đồ số 04, tại xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà (nay thuộc thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà) và cung cấp cho Toà án một bản sao có công chứng; ông Tuấn xác định ông đang giữ bản chính giấy chứng nhận này đồng thời yêu cầu Toà án bác yêu cầu của nguyên đơn.

-Lời trình bày của những người làm chứng:

+Ông Phạm Triệu Cường: Tôi nguyên trước đây là Chủ tịch UBND xã Cam Đức, thị xã Cam ranh (nay là huyện Cam Lâm). Vào lúc 10 giờ 10 phút và kết thúc lúc 11giờ ngày 25/4/2006, tôi có mặt tại nhà riêng của bà Phạm Thị Chiến, sinh năm 1951, thuộc thôn Bãi Giếng Nam, xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh cùng 2 nhân chứng Nguyễn Đức Minh, sinh năm 1945 và Phạm Tấn, sinh năm 1964 đều thường trú tại thôn Bãi Giếng Nam để chứng thực; tại thời điểm chứng thực bà Phạm Thị Chiến và

các nhân chứng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, minh mẫn, sáng suốt, hoàn toàn quyết định được ý chí của mình. Tôi xác nhận rằng hành vi chứng thực của tôi hoàn toàn đúng theo qui định của pháp luật hiện hành. Nay tôi làm bản tự khai này, cam đơn rằng sự việc trên xảy ra đúng thực tế và xin chịu trách nhiệm về lời khai này.

+Ông Trần Xuân Anh: Tôi tên Trần Xuân Anh, sinh năm 1955, trú tại số 81 Trần Đại Nghĩa, TDP Bãi Giếng Trung, Cam Đức, Cam Lâm, tôi nguyên trước đây là thôn trưởng thôn Bãi Giếng Nam, Cam Đức, Cam Ranh, tôi xác nhận tôi là người viết giúp di chúc lập ngày 25/4/2006 cho bà Phạm Thị Chiến tại nhà bà Chiến, lúc tôi viết bà Chiến còn rất sáng suốt, minh mẫn nhưng bà không viết được nên nhờ tôi viết giúp, thời điểm tôi viết giúp di chúc tôi xác định không có mặt ông Võ Ngọc Tuấn ở đó, lúc đó ông Tuấn làm nghề lái xe tải đường dài và ông Tuấn có hộ khẩu ở xã Cam Thành chứ không phải ở thị trấn Cam Đức và ông đang quản lý tài sản của bên nội cha ông là Võ Văn Kháng tại xã Cam Thành, tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai này.

+Ông Nguyễn Đức Minh: Tôi tên Nguyễn Đức Minh, sinh năm 1945, trú tại số 30 Trần Đại Nghĩa, TDP Bãi Giếng Trung, Cam Đức, Cam Lâm, tôi xác nhận tôi là người trực tiếp viết và ký trên di chúc lập ngày 25/4/2006 tại nhà bà Chiến với tư cách là người làm chứng thứ nhất, lúc lập di chúc bà Phạm Thị Chiến còn minh mẫn và thể hiện ý chí đúng như di chúc đã ghi. Tôi cam đoan sự việc trên là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai này.

+Ông Phạm Tấn: Tôi tên Phạm Tấn, sinh năm 1964, trú tại thôn Tân Thành, xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm, tôi xác nhận là người trực tiếp viết và ký trên di chúc lập ngày 25/4/2006 tại nhà bà Chiến với tư cách là người làm chứng thứ hai, lúc lập di chúc bà Phạm Thị Chiến còn minh mẫn và thể hiện ý chí đúng như di chúc đã ghi. Tôi cam đoan sự việc trên là hoàn toàn đúng sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai này.

+Bà Hồ Thị Giữ (Hồ Thị Dữ): Tôi tên Hồ Thị Giữ, sinh năm 1949, tôi không biết đọc và không biết viết, tôi có biết bà Chiến (chồng tên Kháng); thời điểm chính quyền địa phương đến nhà bà Chiến để lập di chúc tôi có mặt ở đó, thời điểm đó tôi thấy có mặt ông Trần Xuân Anh còn những người khác tôi không nhớ, ngoài ra tôi không biết gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 609, 611, 612, 613, 616, 623, 624, 625, 626, 628, 630, 631, 632, 634, 635 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên toà, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt người làm chứng Nguyễn Đức Minh và Hồ Thị Giữ, xét thấy họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không ảnh hưởng gì đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật phải giải quyết trong vụ án này được xác định là tranh chấp về thừa kế tài sản theo khoản 5 điều 26 và điểm a khoản 1 điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự và Chương XXII Bộ Luật dân sự 2015 về thừa kế theo di chúc và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cam Lâm.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Vào ngày 25/4/2006, bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1951, trú tại Bãi Giếng Nam, Cam Đức đã lập di chúc để lại thừa kế quyền sử dụng 220m2 đất, trong đó có 200m2 đất ONT, 20m2 lưu không thuộc thửa 467, TBĐ số 04 và tài sản gắn liền với đất gồm nhà tạm, công trình phụ, giếng nước toạ lạc tại địa chỉ thôn Bãi Giếng Nam, xã cam Đức, thị xã Cam Ranh (nay là địa chỉ 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm) cho con gái út là Võ Thị Thu Thảo, sinh năm 1994; di chúc này được UBND xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh (nay là UBND thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm) chứng thực số 03/2006 quyển số 01/TP/CC-SCT/DCTC ngày 25/4/2006;

Đến ngày 17/5/2006 thì bà Phạm Thị Ch qua đời, gia đình có lập giấy chứng tử số 23 ngày 18/5/2006, như vậy di chúc đã phát sinh hiệu lực, lúc đó bà Thảo còn nhỏ đến năm 18 tuổi bà Thảo là người chiếm hữu và trực tiếp quản lý di sản này đến nay đã căn cứ di chúc để đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận cho bản thân thì anh ruột của bà là ông Võ Ngọc Tuấn đã tự động cất giữ bản chính của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên nên gây rất nhiều khó khăn cho bà Thảo trong việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên mẹ sang tên cho bà Thảo nên bà Thảo có đơn khởi kiện ông Tuấn với các nội dung:

-Yêu cầu Toà án công nhận di chúc do bà Phạm Thị Ch lập ngày 25/4/2006 là hợp pháp.

-Yêu cầu Toà án công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 467, tờ bản đồ số 4, toạ lạc tại số 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà là di sản bà Chiến chết để lại cho bà Võ Thị Thu Thảo được thừa kế theo di chúc do bà Phạm Thị Chiến lập ngày 25/4/2006.

-Buộc ông Tuấn trả lại bản chính Giấy chứng nhận nói trên để bà Thảo làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.2] Đối với bị đơn ông Võ Ngọc T và người được uỷ quyền ông Nguyễn Quang Vinh không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn vì cho rằng di chúc lập không đúng trình tự qui định của pháp luật, không thể hiện ý chí của bà Chiến. Tại phiên công khai chứng cứ và hoà giải, ông Tuấn xuất trình bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Q243865, số vào sổ 00121 ngày 9/8/2000 do UBND thị xã Cam Ranh cấp, tại phần Chứng nhận ghi là hộ ông (bà) Phạm Thị Chiến, số CMND 220283052, Chồng (Không) nhưng tại phần Trích lục bản đồ ghi tên chủ sử dụng đất là cá nhân bà Phạm Thị Chiến, nơi thường trú: Bãi Giếng Nam, Cam Đức thửa đất số 467, tờ bản đồ số 04, tại xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà (nay thuộc thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà) (BL 18 và BL 19) và cung cấp cho Toà án một bản sao có công chứng; ông Tuấn cũng xác định ông đang giữ bản chính giấy chứng nhận này đồng thời yêu cầu Toà án bác yêu cầu của nguyên đơn.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy:

-Về đánh giá tính hợp pháp của di chúc, nội dung di chúc và các tài liệu liên quan: Vào ngày 25/4/2006, bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1951, trú tại Bãi Giếng Nam, Cam Đức đã lập di chúc để lại thừa kế quyền sử dụng 220m2 đất, trong đó có 200m2 đất ONT, 20m2 lưu không thuộc thửa 467, TBĐ số 04 và tài sản gắn liền với đất toạ lạc tại địa chỉ thôn Bãi Giếng Nam, xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh (nay là địa chỉ 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm) cho con gái út là Võ Thị Thu Th, sinh năm 1994; di chúc này được UBND xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh (nay là UBND thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm) chứng thực số 03/2006 quyển số 01/TP/CC-SCT/DCTC ngày 25/4/2006;

Đánh giá lời khai của những người làm chứng và đối chiếu với các tài liệu liên quan, đã xác định được trong khoảng thời gian từ 10 giờ 10 phút đến 11 giờ ngày 25/4/2006 tại nhà riêng bà Phạm Thị Chiến đã lập di chúc, nội dung di chúc là bà Chiến để lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 467, tờ bản đồ số 4, toạ lạc tại thôn Bãi Giếng Nam, xã Cam Đức, Cam Ranh nay là số 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà cho con gái là bà Võ Thị Thu Thảo, di chúc này được ông Trần Xuân Anh nguyên thôn trưởng Bãi Giếng Nam viết giúp di chúc, ông Nguyễn Đức Minh và ông Phạm Tấn là hai người làm chứng đúng theo qui định tại điều 634 Bộ luật dân sự và di chúc đã được ông Phạm Triệu Cường nguyên Chủ tịch xã Cam Đức chứng thực đúng theo điều 635 Bộ luật dân sự, tất cả những người làm chứng trên đều xác định tại thời điểm chứng thực bà Phạm Thị Chiến và các nhân chứng đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, minh mẫn sáng suốt quyết định được ý chí của mình đúng theo khoản 1 Điều 630 Bộ luật dân sự; đối với lời khai của bà Hồ Thị Giữ (Dữ) (không phải là người làm chứng trên di chúc) thì bà xác định qua lời khai rằng tại thời điểm lập di chúc bà có mặt, bà thấy có ông Trần Xuân Anh còn những người khác bà không nhớ, ngoài ra bà cũng không biết gì thêm và tại phiên toà những người làm chứng có mặt xác nhận lại lần nữa sự việc trên là đúng thực tế nên căn cứ vào các điều 630, 632, 634, 635 Bộ luật

dân sự thì di chúc nói trên được lập đúng trình tự qui định của pháp luật nên hợp pháp.

-Xem xét, đối chiếu các tài liệu do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cam Lâm cung cấp: Theo yêu cầu cung cấp chứng cứ của Toà án nhân dân huyện Cam Lâm, tại văn bản số 6276/CNCL ngày 8/8/2022, văn bản số 8878/CNCL ngày 31/10/2023, văn bản số 307/CNCL ngày 11/1/2024 và văn bản số 364/CNCL ngày 15/01/2024 của Chi nhánh VPĐKQSDĐ huyện Cam Lâm đã xác định đối với hồ sơ cấp GCN số 00130 QSDĐ/CĐ-CR do UBND huyện Cam Ranh cấp ngày 14/5/1994 cho bà Phạm Thị Chiến không được nhận bàn giao nên không có hồ sơ lưu trữ; đối với hồ sơ lưu giữ cấp GCNQSDĐ số phát hành Q243865, số vào sổ 00121 ngày 9/8/2000 tại Chi nhánh chỉ gồm các loại giấy tờ sau: Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất (bản chính), Giấy giao nhận diện tích đo đạc (bản chính); Giấy chứng nhận QSD đất cấp ngày 14/5/1994 cho bà Phạm Thị Chiến (bản photo); Sổ địa chính xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà. Như vậy, đã xác định được hiện nay bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00130/QSDĐ/CĐ-CR cấp ngày 14/5/1994 cho bà Phạm Thị Ch (cấp lần đầu) thì Chi nhánh hiện không lưu giữ mà chỉ lưu giữ bản photocopy và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số vào sổ 00121/QSDĐ/CĐ-CR ngày 9/8/2000 (cấp đổi lần 2) thì Chi nhánh hiện không lưu giữ bản chính cũng như bản photocopy.

-Đánh giá tài liệu Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất lập ngày 14/8/1998 và Giấy giao nhận diện tích đo đạc là căn cứ để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00121/QSDĐ/CĐ-CR ngày 9/8/2000 thì thấy: Tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mà bà Chiến chết để lại có nguồn gốc được bà Ch tạo lập mua trực tiếp của bà Mẹo vào năm 1982 được ghi trong Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất có xác nhận của UBND xã Cam Đức ngày 21/11/1998, trước đó đã được UBND huyện Cam Ranh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số vào sổ 00130 ngày 14/5/1994 đứng tên cá nhân bà Phạm Thị Ch, sau đó bà Ch đổi sổ mới lần 2, giấy tờ tài liệu để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần 2 số 00121 ngày 9/8/2000 là Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất và giấy giao nhận diện tích đo đạc nói trên được bà Chiến trực tiếp lập ngày 14/8/1998, được đăng ký ghi trong Sổ địa chính xã Cam Đức ngày 10/8/2000 và Giám đốc Sở Địa chính ký xác nhận ngày 13/11/2000; tại tất cả các mục tên chủ sử dụng đất, giấy giao nhận diện tích đo đạc đều ghi tên cá nhân bà Phạm Thị Chiến và trong hồ sơ lưu giữ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cam Lâm cung cấp cho Toà án giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu số vào sổ 00130 ngày 14/5/1994 cũng đứng tên cá nhân bà Phạm Thị Ch, sau đó bà Chiến trực tiếp đăng ký đổi sổ mới lần 2 lập ngày 14/8/1998 và trong hồ sơ lưu giữ cũng không có đơn đăng ký thay đổi chủ sử dụng đất từ cá nhân bà Chiến sang hộ gia đình và điều này cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Võ Văn K (chồng của bà Ch) là người biết rõ nhất vụ việc đã cam đoan khẳng định tài sản này do cá nhân bà Ch tạo lập, ông không có tranh chấp gì nên có đầy đủ cơ sở để xác định đây là tài sản riêng của bà Phạm Thị Ch chứ không phải tài sản hộ gia đình.

Bà Ch chết ngày 17/5/2006 nên thời hiệu về thừa kế đã mở, di chúc đã phát sinh hiệu lực và căn cứ các tình tiết đã được xem xét, đánh giá nêu trên thì việc nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp về thừa kế với các nội dung yêu cầu trên là

có cơ sở, phù hợp với thực tế và pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.4] Việc bị đơn cho rằng di chúc lập không đúng trình tự qui định của pháp luật, không thể hiện ý chí của bà Ch nhưng không có bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên việc yêu cầu Toà án bác yêu cầu của nguyên đơn là không có cơ sở. Quá trình tố tụng, đã xác định bị đơn ông Võ Ngọc T là người đang giữ bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số Q243865 số vào sổ 00121/QSDĐ/CĐ-CR ngày 9/8/2000 nên ông Võ Ngọc Tuấn phải có nghĩa vụ giao trả lại cho bà Thảo để làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phù hợp.

[3]Về án phí, chi phí tố tụng: Do yêu cầu của bà Võ Thị Thu Th được chấp nhận phần tài sản thừa kế theo di chúc nên phải chịu án phí phần này nhưng xét gia cảnh của bà Thảo gặp nhiều khó khăn vì là con út, mẹ mất sớm, cha có gia đình khác, có con còn nhỏ phải nuôi, chồng đi làm ăn xa, bản thân chưa có việc làm ổn định, có đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên xem xét miễn án phí cho bà Th.

Bà Th phải chịu chi phí tố tụng về đo vẽ, định giá, thẩm định tại chỗ và bà Thảo đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ vào các Điều 609, 611, 612, 613, 616, 623, 624, 625, 626, 628, 630, 631, 632, 634, 635 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1-Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Thu Th;

1.2-Công nhận di chúc do bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1951, trú tại Bãi Giếng Nam, Cam Đức lập ngày 25/4/2006 là hợp pháp. Thời điểm mở thừa kế và di chúc phát sinh hiệu lực được xác định là ngày 17/5/2006.

1.3-Công nhận quyền sử dụng đất và tài sản thực tế gắn liền với đất gồm: công trình: nhà mái lợp tôn, cột kèo gỗ, vách đất quét vôi, vách gạch không tô, vách tôn nền xi măng, cữa gỗ, hệ vệ sinh hoàn chỉnh; mái che lợp tôn, cột kèo gỗ, nền xi măng; tường rào xây gạch 0,4m, phía trên lưới B40 1,2m, trụ gạch; cổng trụ gạch cánh thép, kích thước 6m2; 01 giếng nước buy xi măng đường kính 1m, sâu 13m; cây trồng trên đất gồm: xoài hạt 01 cây loại A, dừa 01 cây loại A, cóc 01 cây loại A (theo biên bản định giá và thẩm định tại chỗ lập ngày 18/5/2023) tại thửa đất 467, tờ bản đồ số 4, có diện tích 220m2 đất, trong đó có 200m2 đất ONT, 20m2 lưu không, toạ lạc tại xã Cam Đức, thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hoà (nay là địa chỉ tại số 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q243865 có số vào sổ 00121/QSDĐ/CĐ-CR ngày 9/8/2000 là di sản bà Phạm Thị Chiến chết để lại cho bà Võ Thị Thu Th, sinh năm 1994, trú tại địa chỉ 34 Trần Đại Nghĩa, thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm là người được thừa kế di sản này theo di chúc do bà Phạm Thị Ch lập ngày 25/4/2006.

1.4-Buộc ông Võ Ngọc T phải giao trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số Q243865 số vào sổ 00121/QSDĐ/CĐ-CR ngày 9/8/2000 cho bà Võ Thị Thu Th để bà Th làm thủ tục kê khai đăng ký lại tên chủ sử dụng đất cho bà Thảo. Trong trường hợp ông Tuấn không chịu giao trả thì bà Th được quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có liên quan để làm lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà Võ Thị Thu Th theo bản vẽ trích đo địa chính thửa đất kèm theo bản án này.

2-Về án phí, chi phí tố tụng:

-Án phí: Do yêu cầu của bà Thảo được chấp nhận phần tài sản thừa kế theo di chúc nên phải chịu án phí phần này nhưng xét gia cảnh của bà Thảo gặp nhiều khó khăn do mẹ mất sớm, cha có gia đình khác, có con còn nhỏ, chồng đi làm ăn xa, bản thân chưa có việc làm ổn định, có đơn xin miễn án phí được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn án phí cho bà Thảo. Hoàn lại cho bà Th 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0008502 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm.

-Chi phí tố tụng đo vẽ, định giá tài sản, thẩm định tại chỗ: Bà Thảo phải chịu chi phí tố tụng và bà Th đã nộp đủ.

3-Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

4-Qui định: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hảnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Được